

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22819706] - Trang bị điện trong
máy cắt kim loại (CCQ2403A)

CBGD: Nguyễn Khoa Đồng Khánh (110002)

Số SV có mặt: 13

Số bài thi: 13

Số tờ giấy thi: 13

Handwritten signatures and notes:
Cán bộ coi thi 1: *Đông Khánh*
Cán bộ coi thi 2: *phạm Toàn*
G.Viên chấm thi 1: *Đông Khánh*
G.Viên chấm thi 2: *phạm Toàn*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP
1	2124030178	Nguyễn Hoàng Anh	01/01/2006	CCQ2403A		Văn			
2	2124030184	Lê Ngọc Bảo	11/11/2006	CCQ2403A		Không thi	6,7	0,0	2,7
3	2124030032	Ngô Quan Bảo	28/03/2006	CCQ2403A		hào	5,8	7,0	6,5
4	2124030180	Võ Lê Tấn Bìn	25/09/2006	CCQ2403A		Không thi	6,1	0,0	2,4
5	2124030191	Trương Ngọc Công	29/03/2006	CCQ2403A		Không thi	7,2	0,0	2,9
6	2124030185	Nguyễn Tiến Đạt	19/06/2006	CCQ2403A		Văn			
7	2124030021	Chu Minh Đức	14/12/2005	CCQ2403A		<i>chủ</i>	6,8	7,5	7,2
8	2124030197	Trần Khánh Duy	31/03/2006	CCQ2403A		<i>Đ</i>	8,7	8,0	8,3
9	2124030022	Lý Kiến Mẫn	05/12/2006	CCQ2403A		<i>ma</i>	8,1	9,0	8,6
10	2124030035	Phí Đăng Minh	10/12/2006	CCQ2403A		<i>chính</i>	8,8	8,0	8,3
11	2124030031	Nguyễn Hữu Nhật	20/03/2006	CCQ2403A		<i>đ</i>	5,8	4,5	5,0
12	2124030028	Phùng Lý Phước	02/05/2001	CCQ2403A		<i>ph</i>	7,8	7,5	7,6
13	2124030030	Nguyễn Hải Quy	01/03/2006	CCQ2403A					
14	2124030024	Đoàn Phát Tài	13/09/2006	CCQ2403A		<i>ta</i>	8,1	8,0	8,0
15	2123140078	Nguyễn Đức Tân	07/01/2005	CCQ2314B		<i>tqn</i>	6,3	8,0	7,3
16	2124030025	Nguyễn Trần Từ Thức	24/06/2006	CCQ2403A		<i>thức</i>	6,7	6,0	6,3
17	2124030020	Đỗ Quốc Ti	15/10/2006	CCQ2403A		<i>đ</i>	6,3	6,0	6,1
18	2124030023	Trần Hữu Tính	17/12/2006	CCQ2403A		<i>ta</i>	6,6	4,0	5,0
19	2124030029	Quách Đại Tứ	17/01/2006	CCQ2403A		<i>đ</i>	8,3	9,3	8,9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22819707] - Trang bị diện trong
máy cắt kim loại (CCQ2403B)

CBGD: Nguyễn Khoa Đồng Khánh (110002)

Số SV có mặt: 18...

Số bài thi: ...1.2...

Số tờ giấy thi: 1.2

Khánh
Đặng Khánh
phạm Tuấn
Sud
Khánh
Đặng Khánh
phạm Tuấn
Sud

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124030222	Nguyễn Ngô Hoàng Anh	15/04/2006	CCQ2403B		Anh	8,4	8,5	8,5
2	2124030211	Nguyễn Thanh Giàu	17/12/2006	CCQ2403B		Giàu	7,7	7,5	7,6
3	2122030165	Đinh Văn Hậu	20/07/2004	CCQ2203E		Hậu	6,8	9,0	8,1
4	2124030198	Đinh Nguyễn Hoàng	11/04/2006	CCQ2403B		Hoàng	9,2	9,3	9,3
5	2124030182	Trần Minh Hoàng	04/07/2006	CCQ2403B		Hoàng	7,5	7,0	7,2
6	2124030209	Nguyễn Tiến Hùng	04/11/2006	CCQ2403B		Hùng	5,9	4,5	5,1
7	2124030181	Nguyễn Hoàng Huy	21/09/2006	CCQ2403B		Huy	7,3	6,0	6,5
8	2124030202	Nguyễn Thái Khang	10/07/2006	CCQ2403B		Khang	8,1	8,2	8,2
9	2124030214	Lý Như Kiệt	25/03/2006	CCQ2403B		Kiệt	9,4	9,5	9,5
10	2124030210	Lê Quang Luật	15/03/2006	CCQ2403B		Luật	8,5	7,0	7,6
11	2124030060	Huỳnh Trọng Nghĩa	23/03/2006	CCQ2403B		Nghĩa	6,1	4,5	5,1
12	2124030062	Phạm Thành Nhân	27/07/2006	CCQ2403B		Nhân	6,6	6,0	6,2
13	2124030067	Nguyễn Công Ninh	03/12/2006	CCQ2403B		Ninh	7,6	7,5	7,5
14	2124030070	Trần Đăng Quang	01/05/2006	CCQ2403B		Quang	5,9	7,0	6,6
15	2124030061	Lê Trường Sinh	01/03/2006	CCQ2403B		Sinh	6,2	5,5	5,8
16	2124030066	Phan Hữu Nhật Tân	18/10/2006	CCQ2403B		Tân	7,4	8,0	7,8
17	2124030068	Huỳnh Văn Thương	06/01/2006	CCQ2403B		Thương	5,6	4,6	5,0
18	2124030063	Trần Chí Văn	28/03/2006	CCQ2403B		Văn			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22819708] - Trang bị điện trong
máy cắt kim loại (CCQ2403D)

CBGD: Nguyễn Khoa Đồng Khánh (110002)

Số SV có mặt: 12

Số bài thi: ... 12

Số tờ giấy thi: 12

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124030134	Cao Nhật	01/02/2006	CCQ2403D		Chí	6,0	2,0	3,6
2	2124030138	Trần Quang	01/06/2006	CCQ2403D					
3	2124030136	Trần Tuấn	09/06/2006	CCQ2403D			7,8	7,5	7,6
4	2124030226	Nguyễn Hồ Nhật	25/05/2006	CCQ2403D		Huy	7,2	7,0	7,1
5	2124030218	Phạm Xuân	19/10/2006	CCQ2403D		Huy	5,0	5,0	5,0
6	2124030201	Lê Thanh	18/06/2006	CCQ2403D		Long	7,5	6,5	6,9
7	2124030135	Phạm Thế	02/06/2006	CCQ2403D		P.T. Thế	7,1	8,2	7,8
8	2123140003	Nguyễn Phạm Thành	07/09/2005	CCQ2314A		Phu	7,8	7,0	7,3
9	2124030230	Nguyễn Hữu	21/03/2003	CCQ2403D					
10	2124030189	Đỗ Quốc	25/12/2006	CCQ2403D		Đ	7,9	8,2	8,1
11	2124030176	Lâm Quốc	08/02/2005	CCQ2403D					
12	2124030205	Phạm Văn	25/10/2006	CCQ2403D			7,7	9,0	8,5
13	2123030046	Nguyễn Bảo	27/08/2005	CCQ2303B		Đ	6,7	5,0	5,7
14	2124030207	Bùi Thanh	29/05/2006	CCQ2403D		Thy	9,2	9,5	9,4
15	2124030238	Hà Minh	27/10/2005	CCQ2403D		Tu	6,3	5,0	5,5